

Bài 1: CÂU CHUYỆN VÀ ĐIỂM NHÌN TRONG TRUYỆN KỂ (11 TIẾT)

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Về kiến thức:

* Đọc:

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại như: Không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện (ngôi thứ nhất, ngôi thứ ba), sự thay đổi điểm nhìn, sự kết nối giữa người kể chuyện và lời nhân vật.

- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết trong việc thể hiện nội dung văn bản.

- Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói để có định hướng vận dụng phù hợp hiệu quả.

* Viết: Viết được văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện, chú ý phân tích đặc điểm riêng trong cách kể của tác giả.

* Nói và nghe: Biết thuyết trình về nghệ thuật kể chuyện trong một tác phẩm truyện.

2. Về năng lực:

* **Năng lực chung:** Năng lực tiếp nhận; Năng lực tự nhận thức; Hợp tác, trao đổi; Tạo lập; Giao tiếp và hợp tác; Tự chủ và tự học; Đánh giá. Tư duy phản biện; Giải quyết vấn đề,...

* **Năng lực đặc thù:**

- Năng lực thẩm mĩ; Năng lực ngôn ngữ; Năng lực đọc – hiểu;

3. Về phẩm chất: Thể hiện được tinh thần nhân văn trong việc nhìn nhận, đánh giá con người; đồng cảm với những hoàn cảnh, số phận không may mắn; trân trọng niềm khát khao được chia sẻ, yêu thương.

II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TIẾT ...: VĂN BẢN 1

VỢ NHẬT (KIM LÂN)

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

a. Về năng lực chung: Học sinh phát triển tư duy phản biện, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề,...

b. Năng lực đặc thù

- Học sinh phân tích được mối liên hệ giữa nhan đề và nội dung câu chuyện

- Học sinh xác định và nêu được ý nghĩa tình huống truyện

- Học sinh xác định trình tự kể truyện và bố cục của văn bản

- Học sinh phân tích sự thay đổi của các nhân vật từ khía cạnh điểm nhìn, lời kể và giọng điệu

- Học sinh nêu chủ đề và đánh giá giá trị tư tưởng của tác phẩm

- Học sinh viết được đoạn văn khoảng 150 chữ trình bày suy nghĩ về một thông điệp ý nghĩa trong văn bản

2. Về phẩm chất:

- Học sinh có thêm sự đồng cảm với con người trong nạn đói, tiếp thêm hi vọng ngay cả trong hoàn cảnh khổ đau,...

- Học sinh có niềm tin tưởng, lạc quan biết vượt qua những khó khăn thử thách, hướng về tương lai

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Tổ chức

Lớp	Tiết	Ngày dạy	Sĩ số	Vắng

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu hoạt động: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học

b. Nội dung thực hiện:

❖ GV chiếu video về nạn đói năm Ất Dậu (1945) và gợi dẫn: Em biết gì về nạn đói năm Ất Dậu (1945)

❖ Link: https://www.youtube.com/watch?v=RV0gK8Myv_I

c. Sản phẩm

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>❖ GV chiếu video về nạn đói năm Ất Dậu (1945) và gợi dẫn: Em biết gì về nạn đói năm Ất Dậu (1945)</p> <p>❖ Link: https://www.youtube.com/watch?v=RV0gK8Myv_I</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh theo dõi và chia sẻ</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Chia sẻ của HS</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định Giáo viên chốt ý và dẫn dắt vào bài học.</p>	<p><i>GV linh hoạt sử dụng câu trả lời của HS</i></p> <p>⇒ Dẫn dắt vào bài học</p>

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Nội dung 1: TÌM HIỂU TRI THỨC NGŨ VẤN

a. Mục tiêu:

b. Nội dung thực hiện: GV triển khai tìm hiểu văn bản qua các hình thức: phát vấn, thực hiện phiếu học tập, thảo luận nhóm

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>GV hướng dẫn HS trao đổi với nhau về phần Tri thức ngữ văn trong SGK để nêu những hiểu biết về thể loại. GV giúp HS tổ chức buổi tọa đàm với chủ đề: <i>Vẻ đẹp của truyện ngắn hiện đại</i></p> <p>* Chia nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ:</p> <p>Nhóm 1:</p>	<p>A. TRI THỨC NGŨ VẤN</p> <p>1. Truyện ngắn hiện đại</p> <p>Truyện ngắn hiện đại là thể loại tự sự cỡ nhỏ, ở đó, sự ngắn gọn được nhìn nhận là một đặc trưng nổi bật, phản ánh nét riêng của tư duy thể loại. Truyện ngắn thường chỉ xoay quanh một, hai tình huống diễn ra trong khoảng thời gian, không gian hạn chế. Tuy nhiên, những lát cắt đời sống này lại giàu sức khơi gợi, có khả năng gây ấn tượng mạnh đối với người đọc, Do dung lượng bị giới hạn, truyện ngắn đòi hỏi sự chặt chẽ, dồn nén của các chi tiết và việc vận dụng các bút pháp chấm phá trong trần thuật.</p> <p>2. Câu chuyện và truyện kể</p>

GV trực tiếp hướng dẫn để nhóm MC thiết kế bộ câu hỏi về truyện ngắn hiện đại

Nhóm 2:

Tìm câu chuyện và truyện kể để kể lại theo trí nhớ

Nhóm 3:

Chuẩn bị các tri thức về điểm nhìn trong truyện kể

Nhóm 4:

Chuẩn bị các tri thức lời người kể chuyện và lời nhân vật

Nhóm 5:

Chuẩn bị các tri thức ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết

Dự kiến bộ câu hỏi và phân hướng:

? Chọn kể một truyện hiện đại mà bạn yêu thích.

? Tìm và kể lại một câu chuyện hiện đại mà em đã từng đọc.

? Điểm nhìn trong truyện kể là gì? Các câu chuyện kể có thể được nhìn theo những điểm nhìn nào.

? Trong truyện hiện đại lời người kể chuyện và lời nhân vật được xác định bằng cách nào?

? Phân biệt ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết? Lấy ví dụ về ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết trong cuộc sống hàng ngày mà em biết

Bước 2. Tổ chức tọa đàm theo nhiệm vụ đã phân công

Bước 3. Các nhóm bổ sung, hoàn thành phiếu học tập về thể loại truyện hiện đại

GV kiểm tra phiếu học tập sau tiết học.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

- Câu chuyện (còn có thể gọi là truyện gốc) là nội dung của tác phẩm tự sự bao gồm nhân vật, bối cảnh và sự kiện được sắp xếp theo trật tự thời gian. Truyện kể gắn liền với câu chuyện nhưng không đồng nhất: nó bao gồm các sự kiện được tổ chức theo mạch kể của văn bản tự sự, gắn liền với vai trò của người kể chuyện, hệ thống điểm nhìn là chú ý đến cách câu chuyện kể tức là chú ý đến cách câu chuyện được kể như thế nào.

3. Điểm nhìn trong truyện kể

- Để câu chuyện được kể ra, nhất thiết phải có người kể chuyện (tức người biết, nhìn thấy và kể lại câu chuyện ấy). Người kể chuyện bao giờ cũng kể chuyện từ điểm nhìn nhất định, được hiểu là vị trí để quan sát, trần thuật, đánh giá.

- Có thể phân chia điểm nhìn trong tác phẩm tự sự thành nhiều thể loại khác nhau như: điểm nhìn của người kể chuyện và điểm nhìn của nhân vật được kể; điểm nhìn bên ngoài (miêu tả sự vật, con người ở những bình diện ngoại hiện, kể về những điều mà nhân vật không biết) và điểm nhìn bên trong (kể và tả xuyên qua cảm nhận, ý thức của nhân vật); điểm nhìn không gian (nhìn xa – nhìn gần) và điểm nhìn thời gian (nhìn từ thời điểm hiện tại, miêu tả sự việc như nó đang diễn ra hay nhìn lại quá khứ, kể lại qua lăng kính hồi ức,...) Điểm nhìn còn mang tính tâm lí, tư tưởng, gắn liền với vai kể của người kể chuyện hoặc hoàn cảnh, trải nghiệm của nhân vật.

- Câu chuyện được kể có thể được kể có thể gắn với một điểm nhìn thấu suốt mọi sự việc, một quan điểm, một cách đánh giá mang tính định hướng cho người đọc. Nhưng có thể câu chuyện được kể từ nhiều điểm nhìn, gắn với nhiều quan điểm, cách đánh giá khác nhau, thậm chí đối lập nhau, xoay quanh sự việc hay nhân vật. Điều này tạo nên tính đối thoại của tác phẩm đặt người đọc vào một vai trò chủ động, tích cực hơn trong việc diễn giải và đánh giá.

4. Lời người kể chuyện và lời nhân vật

- Lời người kể chuyện và lời nhân vật là những yếu tố cấu thành lời văn và nghệ thuật của văn bản tự sự.

- Lời người kể chuyện gắn với ngôi kể, điểm nhìn, ý thức và giọng điệu của người kể chuyện. Chức năng của nó là miêu tả, trần thuật, đưa ra những phán đoán, đánh giá đối với đối tượng miêu tả, trần thuật cũng như định hướng việc hình dung, theo dõi mạch kể của người đọc. Trong khi đó, lời nhân vật là ngôn ngữ độc thoại hay đối thoại gắn với ý thức, quan điểm, giọng điệu của chính nhân vật.

- Trong văn bản tự sự, đặc biệt ở các thể loại tự sự hiện đại, lời người kể chuyện và lời nhân vật có khả năng kết nối, cộng hưởng, giao thoa với nhau tạo nên một số hiện tượng đặc biệt về lời văn như lời nửa trực tiếp (lời của người kể chuyện như tái hiện ý thức, giọng điệu của nhân vật), lời độc thoại nội tâm (tái hiện lời nói bên trong nhân vật), lời nhại (lời mô phỏng quan điểm, ý thức của nhân vật với chủ ý mỉa mai hay bông đùa,...)

5. Ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết

<p>- GV nhận xét và chuẩn kiến thức.</p>	<p>- Ngôn ngữ nói (còn gọi là khẩu ngữ) là ngôn ngữ âm thanh được tiếp nhận bằng thính giác. Ngôn ngữ nói gắn liền với hoạt động giao tiếp của con người trong đời sống thường nhật như trò chuyện ở gia đình, nhà trường, nhà máy, công sở,...; phát biểu giờ học, cuộc họp, hội thảo; trao đổi khi mua bán ở chợ, siêu thị;...</p> <p>- Trong một số trường hợp đặc biệt, ngôn ngữ nói cũng xuất hiện dưới hình thức văn bản viết. Ví dụ: tin nhắn qua điện thoại hoặc qua các ứng dụng trên mạng xã hội, văn bản bóc băng ghi âm một cuộc phỏng vấn hay lời khai,... Những đoạn hội thoại giữa các nhân vật trong tác phẩm truyện thực chất là ngôn ngữ viết mô phỏng ngôn ngữ nói. Ở đây ngôn ngữ nói được tái tạo, nghệ thuật hoá nhằm thực hiện chức năng thẩm mỹ, không còn là ngôn ngữ nói đích thực, “nguyên dạng”.</p> <p>- Ngôn ngữ viết là ngôn ngữ được thể hiện bằng chữ viết, được dùng trong sách báo, văn bản hành chính, thư từ,... Ngôn ngữ viết tồn tại trong các văn bản xuất hiện dưới nhiều hình thức vật thể khác nhau: bản viết tay, bản đánh máy, bản in, bản chữ nổi dành cho người khiếm thị,...</p> <p>- Có những văn bản viết mà nội dung thông tin được truyền tải bằng âm thanh, chẳng hạn bài diễn văn, bản tin trên truyền hình,... Tuy các văn bản này được tiếp nhận bằng thính giác, nhưng ngôn ngữ trong đó vẫn mang đầy đủ đặc điểm của ngôn ngữ viết.</p>
--	---

Nội dung 2: TÌM HIỂU VĂN BẢN “VỢ NHẶT”

* Tìm hiểu khái quát

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng tri thức ngữ văn để:

- HS trình bày được những nét khái quát về cuộc đời, sự nghiệp, phong cách sáng tác của tác giả Kim Lân và quá trình sáng tác truyện ngắn *Vợ nhặt*.
- HS tóm tắt được tác phẩm, nội dung của đoạn trích.
- Học sinh phân tích được mối liên hệ giữa nhan đề và nội dung câu chuyện
- Học sinh xác định và nêu được ý nghĩa tình huống truyện
- Học sinh xác định trình tự kể truyện và bố cục của văn bản

b. Nội dung

- HS thực hiện nhiệm vụ được giao: sưu tầm tư liệu về tác giả và tác phẩm, thuyết minh sáng tạo về tác giả, tác phẩm...

c. Sản phẩm

- Các tài liệu HS sưu tầm
- Sản phẩm giới thiệu về tác giả, tác phẩm (video, sơ đồ tư duy, power point,...)

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>2.1 Đọc văn bản và tìm hiểu chung</p> <p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Đọc văn bản và suy ngẫm, GV phát vấn</p> <p>+ <i>Một số hiểu biết của em về tác giả?</i></p> <p>+ <i>Nhan đề văn bản với nội dung câu chuyện và hoàn</i></p>	<p>I. Tìm hiểu chung</p> <p>1. Tác giả</p> <p>Kim Lân (1920 – 2007)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên khai sinh là Nguyễn Văn Tài - Quê quán: Bắc Ninh - Là cây bút chuyên viết truyện ngắn - Thế giới nghệ thuật của ông chủ yếu tập trung ở khung cảnh nông thôn và hình tượng người nông dân. Ông am hiểu sâu sắc cảnh ngộ và tâm lí của những người nông dân nghèo, rất gần gũi với sinh

cảnh ra đời (Gợi ý: Quan điểm của Kim Lân khi sáng tác truyện ngắn này)

+ *Tình huống truyện có gì đặc sắc*

+ *Trình tự kể và bố cục của truyện.*

Thời gian: 35ph

Chia sẻ và thảo luận: 10ph

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc kĩ văn bản

- HS suy ngẫm các câu hỏi

- Dựa vào gợi ý của GV – HS trả lời câu hỏi và thảo luận

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Học sinh chia sẻ

Bước 4. Kết luận, nhận định

Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản

hoạt của ông – những con người gắn bó tha thiết với quê hương và cách mạng

2. Tác phẩm

a. Nhan đề và mối liên hệ với nội dung, hoàn cảnh ra đời

- **Hoàn cảnh ra đời:** Truyện ngắn “Vợ nhặt” có tiền thân là tiểu thuyết “Xóm ngụ cư”. Cuốn tiểu thuyết được viết ngay sau khi CMT8 thành công nhưng còn dang dở, sau đó bị lạc mất bản thảo trong kháng chiến chống Pháp. Sau khi hoà bình lập lại (1954), Kim Lân dựa vào một phần cốt truyện cũ để viết truyện ngắn “Vợ nhặt”.

+ Tác phẩm được in trong tập “Con chó xấu xí” (1962).

- **Nội dung:** Truyện viết về bối cảnh nạn đói năm 1945. Câu chuyện xoay quanh một gia đình nghèo với nhân vật anh cu Tràng, bà cụ Tứ, nhân vật “thị”. Trong hoàn cảnh khốn cùng, dù cận kề bên cái chết nhưng những con người ấy không nghĩ đến cái chết mà vẫn hướng tới sự sống, vẫn hi vọng, tin tưởng ở tương lai.

- Nhan đề:

+ “Vợ nhặt” là một nhan đề độc đáo, phù hợp với tình huống truyện. Kim Lân đã kết hợp hai khái niệm trái ngược nhau: Chuyện lấy chồng gả vợ - chuyện hệ trọng của đời người - với việc “nhặt nhanh, lượm lặt” được một cách tình cờ, vu vơ...

+ Qua nghịch lí ấy, người đọc sẽ cảm thấy tò mò bởi nhan đề và đặc biệt còn cảm thấy xót xa cho thân phận con người, nhưng cũng từ đó xúc động vì tình người mà những người nông dân dành cho nhau trong hoàn cảnh khốn cùng; xúc động vì vẻ đẹp tâm hồn, vì khát khao yêu thương và trân trọng hạnh phúc của họ

MỐI LIÊN HỆ:

1. Nạn đói – Khổ đau tận cùng của con người, đến việc ma chay, cưới hỏi là việc quan trọng vậy mà phải dùng từ “nhặt” là việc tạm bợ, vô thức, không có giá trị trân trọng □ Nỗi khổ của con người trong nạn đói

2. Đồng cảm, xót xa cho số phận con người

3. Xúc động và trân trọng vẻ đẹp tâm hồn, khát khao tin tưởng sống của những con người trong nạn đói

b. Tình huống truyện

- Tình huống là yếu tố làm nảy sinh ra truyện; là thành phần cốt lõi để từ đó các sự việc, chi tiết trong truyện được phát triển; bản chất của tình huống là nhằm nảy sinh những mâu thuẫn và cách nhà văn hướng tới giải quyết tình huống chính là giải quyết những mâu thuẫn

- Tình huống trong truyện: Anh cu Tràng xấu xí, thô kệch, nghèo xơ xác, lại là dân ngụ cư không ai thèm lấy, trong thảm cảnh đói khát đang hoành hành dữ dội, bỗng nhiên “nhặt” được vợ một cách thật dễ dàng, nhanh chóng, ở giữa chợ chỉ nhờ “bốn bát bánh đúc” đã gây nên sự ngạc nhiên, thương cảm đến xót xa trong lòng người đọc

- Tình huống nhìn bề ngoài tưởng như đơn giản nhưng lại chứa đầy những mâu thuẫn, xung đột gay gắt hiểm có bên trong. Tình huống bi thảm cười ra nước mắt; vừa lạ, vừa hết sức éo le, độc đáo; vừa thấm đẫm tình người vừa hấp dẫn, lôi cuốn người đọc

- Đó là sự kết hợp nghịch lí đến mức vô lí : giữa một đám cưới//với một nạn đói khủng khiếp; một sự kiện trọng đại của đời người// với một hành động “nhặt” rất giản đơn; một niềm vui hạnh phúc lứa đôi// với một tai họa khủng khiếp của dân tộc. Khiến người đọc tự đặt ra câu hỏi: Liệu có hạnh phúc nào được đặt trên nền của đói khát, tai họa?